

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 622/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 639/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

Trần Thanh S (tên gọi khác không), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2016 Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 27/11/2006 Tòa án nhân dân huyện huyện T xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”, ngày 19/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; bị cáo bị bắt ngày 18/7/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B - bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Trần Thanh H (tên gọi khác không), sinh năm 1994 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Ngô Thị D, sinh năm 1962; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền

sự; không; Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S, Trần Thanh H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 18/7/2020 S và H có sử dụng chung ma túy tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày S nhờ H chở về BH. H đã đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 59V2 – 55.52 để chở S. Tới Ngã tư VT thì S rủ H đi đến cầu vượt ST thuộc D, tỉnh Bình Dương để mua ma túy về sử dụng chung thì H đồng ý. Do H không biết đường nên S đã chở H đi. Khi đến gần cầu vượt ST thì S dừng xe ở một quán nước, H ngồi chờ, còn S đến gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp hàng đá giá 300.000đ. Sau khi mua ma túy xong S cất dấu trong bóp để túi quần sau bên phải và điều khiển xe chở H về BH. Trên đường đi H có nói S tìm địa điểm để sử dụng ma túy nhưng không có chỗ thuận tiện nên cả hai vẫn chưa sử dụng được ma túy. S đi một vòng sau đó ghé vào siêu thị sách Đồng Nai thuộc khu phố 2, phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để chơi game bắn cá. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày lực lượng Công an phường TH kiểm tra thì S lấy bóp da bên trong có gói ma túy đá vớt xuống nền nhà ngay dưới chân S thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của các đối tượng và người làm chứng; các đối tượng khai là ma túy.
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng trên có ghi chữ VTRETU, số dt: 0941984758, số IEMEI 1: 35863063565685, số IEMEI 2: 358688000093858.
- 01 ví da màu nâu không nhãn hiệu.
- 01 xe mô tô Honda Sonic màu đen đỏ, biển số 59V2 – 599.92; 01 CNĐK xe mô tô 59V2 – 599.92, 01 CMND đứng tên anh Đỗ Thành N và 01 CMND của chị Võ Thị Mỹ H, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Thành N và chị Võ Thị Mỹ H.

Tại Kết luận giám định số 1474/KLGD-PC09 ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9630 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số 632/CT-VKSBH ngày 27/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Trần Thanh S, Trần Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (bị cáo S áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 và không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo S mức

án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 18/7/2020, tại siêu thị sách Đồng Nai ở khu phố 2, phường TH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh S, Trần Thanh H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,9630 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an phường TH phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và hoàn toàn đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn ham muốn cá nhân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Thiết nghĩ, cần xử các bị cáo một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án cũng cần như xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với các bị cáo:

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo S là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, S là người trực tiếp mua và cất giữ ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo H.

Về nhân thân: Bị cáo S là người từng bị đi cai nghiện và bị Tòa án xét xử 02 lần về tội Hủy hoại tài sản nhưng đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S bị xét xử năm 2019, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phạm vào tình tiết định tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định theo gói niêm phong số 1474/PC09-GĐMT ngày 23/7/2020 và 01 ví da màu nâu không nhãn hiệu.

Trả lại cho Trần Thanh S: 01 (một) điện thoại di động hiệu VTRETU , số imei 355863063565685 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng trên được giao qua Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020.

[4] Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh S, Trần Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù các bị cáo tính từ ngày 18/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định theo gói niêm phong số 1474/PC09-GĐMT ngày 23/7/2020 và 01 ví da màu nâu không nhãn hiệu.

Trả lại cho Trần Thanh S 01 (một) điện thoại di động hiệu VTRETU , số imei 355863063565685.

Toàn bộ số vật chứng trên được giao qua Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên

